

Số:17/2014/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 76/2010/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ Quốc phòng Quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban chỉ huy quân sự và chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Liên Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động Thương binh & xã hội - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp thứ 8, Khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016 về nhiệm vụ năm 2014;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1029/STC-QLNS ngày 14 tháng 5 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Quy định mức trợ cấp ngày công lao động và tiền ăn đối với dân quân tự vệ, dân quân biển, trừ dân quân thường trực:

a) Đối với dân quân tự vệ (trừ dân quân biển và dân quân thường trực):

- Mức trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,08 mức lương tối thiểu chung cho một ngày công lao động.

- Mức hỗ trợ tiền ăn đối với dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hằng ngày bằng mức ăn của chiến sỹ bộ binh phục vụ có thời

hạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam (theo quy định của Bộ Quốc phòng) và công tác phí, đi lại áp dụng theo quy định của cán bộ công chức thành phố.

b) Đối với dân quân biển: Mức trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,12 mức lương tối thiểu chung cho một ngày công lao động khi huấn luyện, làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

2. Quy định mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu tiếp tục được kéo dài thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ:

Mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu tiếp tục được kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ bằng hệ số 0,04 mức lương tối thiểu chung cho một ngày công lao động.

3. Quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân thường trực

Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân thường trực (gồm: tiền ăn, xăng, phương tiện cơ động làm nhiệm vụ trên địa bàn, phụ cấp tăng thêm khi thực hiện nhiệm vụ) bằng hệ số 0,11 mức lương tối thiểu chung cho một ngày công lao động.

4. Quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với thôn đội trưởng

Mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng được hưởng bằng hệ số 0,5 mức lương tối thiểu chung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Các nội dung khác của Quyết định số 7661/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc xây dựng lực lượng dân quân thường trực và lực lượng dân phòng thực hiện nhiệm vụ tuần tra ban đêm để phòng chống tội phạm, quản lý an ninh trật tự trên địa bàn thành phố trong tình hình mới có nội dung không trái với Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch UBND các phường, xã; Các tổ chức và đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Duy Khương